

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày 05-9-2023.

V/v: “*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2023 về tranh chấp: “*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-DS ngày 18/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐ-TA ngày 16/8/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1997.

* *Bị đơn:* Anh Phạm Văn L, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị Hoàng Thị A. Anh Phạm Văn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị A đều khai, trình bày: Chị và anh Phạm Văn L kết hôn với nhau sau thời gian quen biết khoảng 01 năm, có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2015 tại UBND xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống được thời gian đầu hòa thuận, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh L ham chơi bời, nhậu nhẹt, bạn bè đàn đúm, chị đã nhiều lần khuyên bảo thì anh L và nhẵn nhụi chịu đựng do con còn nhỏ nhưng anh L ngày càng tỏ ra quá đáng, quay ra chửi bới, đánh đập chị làm cho cuộc sống ngày càng căng thẳng, ngột ngạt, vợ chồng không có tiếng nói chung. Khi chị xin đi làm công nhân thì anh L ghen tuông, cấm đoán, đăng tin lên mạng xã hội chửi bới, xúc phạm chị thậm tệ, thậm chí đốt xe máy của chị để chị không còn phương tiện đi làm. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng nên đầu năm 2023 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở,

vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Hoàng Thị A trình bày, xác nhận vợ chồng có 03 người con chung là các cháu Phạm Văn N (con trai), sinh ngày 20/01/2016, Phạm Nhân V (con trai), sinh ngày 23/8/2017 và Phạm Anh D (con trai), sinh ngày 25/7/2020. Hiện tại cháu D đang ở với chị, còn cháu N và cháu V đang ở với anh L. Khi xin ly hôn, ban đầu chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu Phạm Nhân V và Phạm Anh D, yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con 4.000.000đồng/tháng, sau đó chị thay đổi quan điểm, xác định hiện tại do chưa có công ăn việc làm và nơi ở ổn định nên đề nghị xin được nuôi dưỡng cháu D, giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu V. Chị A không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về con riêng, con nuôi: Chị Hoàng Thị A trình bày, xác định vợ chồng không có con riêng, con nuôi nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung khác của vợ chồng: Chị Hoàng Thị A trình bày, xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, không có công nợ gì với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn L luôn vắng mặt, không chấp hành yêu cầu triệu tập của Tòa án để giải quyết việc chị Hoàng Thị A xin ly hôn. Xác minh tại nơi cư trú xác định anh L có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã L, thành phố Phủ Lý, bản thân anh L là lao động tự do, hiện tại đi làm ăn không có mặt tại địa phương. Anh L chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ là ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T, tuy nhiên khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L thông qua người thân thích trong gia đình thì ông T, bà T đều từ chối nhận thay cho anh L.

* Tại bản khai ngày 15/8/2023, cháu Phạm Văn N trình bày: Trong cuộc sống, cháu thấy bố mẹ không sống cùng nhau, cụ thể là từ đầu năm 2023 đến nay, mẹ cháu và em Phạm Anh D chuyển về nhà ông bà ngoại sinh sống. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

* Quan điểm của UBND xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam: Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh L và giải quyết vấn đề con chung của anh chị theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Hoàng Thị A vẫn giữ nguyên quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án về việc xin ly hôn và nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật khi Tòa án nhiều lần triệu tập hợp

lệ để trình bày ý kiến, quan điểm về việc bị khởi kiện, tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét ý kiến, nguyện vọng và đánh giá tình trạng hôn nhân của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị A:

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị A và anh Phạm Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Anh D cho chị Hoàng Thị A; giao các cháu Phạm Văn N và Phạm Nhân V cho anh Phạm Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn Phạm Văn L anh có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án: “*Kiến xin ly hôn và nuôi con chung*” giữa chị Hoàng Thị A và anh Phạm Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa mở lần thứ hai, anh Phạm Văn L vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị A và anh Phạm Văn L trên cơ sở các bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2015 tại UBND xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do đó hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau kết hôn, chị A và anh L đã có thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó mới phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị A trình bày là do anh L không tu chí làm ăn, quan tâm đến gia đình vợ con mà ham chơi bời, nhậu nhẹt, đàn đúm bạn bè, lại hay ghen tuông, đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị làm cho cuộc sống chung ngày càng căng thẳng, ngột ngạt, vợ chồng không cùng chí hướng, không có tiếng nói chung. Xét thấy, sau khi phát sinh mâu thuẫn anh chị đã không tích cực hóa giải mà bỏ mặc để mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn, hậu quả là từ đầu năm 2023 cho đến nay các bên đã ly thân, không còn

quan tâm đến cuộc sống của nhau. Khi xin ly hôn, chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cùng anh L chung sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích cuộc hôn nhân của anh chị đã không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục và kéo dài nên cần xem xét, chấp nhận giải quyết cho chị A được ly hôn với anh L là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 người con chung là các cháu Phạm Văn N (con trai), sinh ngày 20/01/2016, Phạm Nhân V (con trai), sinh ngày 23/8/2017 và Phạm Anh D (con trai), sinh ngày 25/7/2020. Hiện tại cháu D đang ở với chị A, còn cháu N và cháu V đang ở cùng với anh L. Nay giải quyết cho anh chị ly hôn, xét thấy 03 cháu con chung của vợ chồng đều còn rất nhỏ tuổi, trong đó cháu D nhỏ nhất (mới hơn 36 tháng tuổi). Xét điều kiện, hoàn cảnh cuộc sống, kinh tế của các bên cho thấy chị A hiện tại đang gặp khó khăn do chưa có công ăn việc làm và nơi ở ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung của anh chị và cuộc sống của các cháu trước mắt được ổn định, không bị xáo trộn, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên thấy cần thiết giao cháu D cho chị A, giao các cháu N và V cho anh L trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành tự lập được hoặc đến khi có sự thay đổi khác, các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con nuôi, con riêng: Chị A xác nhận các bên không có con riêng, con nuôi và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Hiện tại chị A không có thai nghén gì.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị A: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị A và anh Phạm Văn L.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Phạm Anh D (con trai), sinh ngày 25/7/2020 là con chung của vợ chồng cho chị Hoàng Thị A trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Giao các cháu Phạm Văn N (con trai), sinh ngày 20/01/2016 và Phạm Nhân V (con trai), sinh ngày 23/8/2017 là con chung của vợ chồng cho anh Phạm

Văn L trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.3. Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.5. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về con riêng, con nuôi, tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001631 ngày 06/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Liêm Tuyền, Tp. Phủ Lý;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn